TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày 11 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm;

Ông Lê Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tự C, sinh ngày 15/11/2002 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: không có; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tự T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 24/02/2020, bị Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 25/CATU-QĐXPVPHC;

- Ngày 01/11/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 13 tháng theo Quyết định số 125/2023/QĐ-TA, chấp hành xong vào ngày 01/10/2024;

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2018, bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) phạt "cảnh cáo" về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 925/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 30/10/2018, bị Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 291/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 23/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 131/2020/HS-ST.

- Ngày 05/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 133/2020/HS-ST;

- Ngày 25/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 88/2020/HS-ST;

Bị bắt quả tang ngày 20 tháng 5 năm 2025, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở D - Trại Tạm giam B (có mặt).

Bị hại: Ông Đoàn Bá N, sinh năm 1988, số Căn cước công dân: 074088006313 và bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1987, số Căn cước công dân: 074187009142; địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tự C không có nghề nghiệp, sống lang thang không nơi cư trú. Do không có tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20/5/2025, C chuẩn bị một kìm cộng lực cất giấu trong người rồi đi bộ đến vòng xoay H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) gặp người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) hành nghề lái xe ôm, rủ H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Raider, màu xanh lá (không rõ biển số) chở C đi đến khu vực xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện nhà ông Đoàn Bá N và bà Nguyễn Kiều O không có người trông coi, cửa hàng rào khóa nên C yêu cầu H dừng xe và đứng cảnh giới.

Chải đi từ nhà kế bên để qua nhà ông N rồi dùng kìm cộng lực cắt khóa, đi vào phía bên trong nhà và lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di

động hiệu Samsung, 01 chiếc Laptop hiệu HP, 01 vòng tay kim loại màu vàng, 01 đôi bông tay kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, số tiền 300.000 đồng.

Qua camera, ông Đoàn Bá N phát hiện có người đột nhập vào nhà nên báo cho Công an xã T. Công an xã T đến và phát hiện C tại trước sân nhà ông N và lập biên bản quả tang và tạm giữ vật chứng đối với Nguyễn Tự C.

Bản kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 có giá 2.000.000 đồng ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A1 màu đen có giá 1.500.000 đồng; 01 (một) laptop màu trắng, hiệu HP có giá 9.000.000 đồng; 01 (một) dây chuyền vàng 18K(có hình mặt phật); 01 (một) vòng tay vàng 18K; 01 (một) nhẫn vàng 18K, có tổng trọng lượng 5 chỉ 25 phân có giá 35.700.000 đồng; 01 (một) đôi bông vàng 980, trọng lượng 1 chỉ, có giá 10.760.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 58.960.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do Nguyễn Tự C chiếm đoạt là 59.260.000 đồng (58.960.000 đồng + 300.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho ông Đoàn Bá N và bà Nguyễn Kiều O.

Trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Bá N và bà Nguyễn Kiều O đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 106/CT-VKS-KV17 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tự C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Tự C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Tự C không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với xã hội, được lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tự C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), lợi dụng việc vắng nhà của bị hại là vợ chồng ông Đoàn Bá N và bà Nguyễn Kiều O, bị cáo Nguyễn Tự C đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A1 màu đen; 01 (một) laptop màu trắng, hiệu HP; 01 (một) dây chuyền vàng 18K (có hình mặt phật); 01 (một) vòng tay vàng 18K; 01 (một) nhẫn vàng 18K, có tổng trọng lượng 5 chỉ 25 phân; 01 (một) đôi bông vàng 980, trọng lượng 1 chỉ, tiền mặt 300.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá là 59.260.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tự C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tự C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tự C nhiều lần bị các cơ quan Công an, Tòa án xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản", "Sử dụng ma túy". Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2020/HS-ST ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bản án hình sự sơ thẩm 133/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự sơ thẩm 88/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị cáo C bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên được xem là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của các bản án nêu trên

vào ngày 03/8/2023 (bút lục 82) thì ngày 16/10/2023 bị phát hiện sử dụng ma túy nên bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 13 tháng. Bị cáo chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc vào ngày 01/10/2024 thì tiếp tục sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định và bị bắt quả tang hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này vào ngày 20/5/2025. Điều này cho thấy bị cáo không nhận ra lỗi lầm của bản thân, không có ý thức tự cải sửa.

[7] Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, quyết định mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian phù hợp, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm liên quan đến xâm phạm về tài sản tại địa phương.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài nên trộm cắp tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Bá N và bà Nguyễn Kiều O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch tiêu hủy 01 kìm cộng lực màu xanh, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[11] Đối với đối tượng tên H đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Tự C thực hiện hành vi phạm tội, hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành thông báo truy tìm đối tượng để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[12] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về điều luật, mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tự C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tự C 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm cộng lực màu xanh.

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Nguyễn Tự C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần